

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 47B /2021/DS-ST

Ngày 06-5-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi; Đòi tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn

2. Ông Lê Văn Kiệt

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2020/TLST- DS, ngày 26/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi; Đòi tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

NG đơn: Trương Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Số M, khu phố H, phường C, TP M, tỉnh T.

Bị đơn: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp Bình Phong, Tân Mỹ Chánh, Tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Bùi Thanh NG, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ B, ấp B, T, Tp M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án NG đơn Trương Thị H trình bày:

Bà Đ là chủ hụi, bà là hụi viên. Tên thường gọi của bà ở địa phương là Chín hoặc Chín H. Bà Đ tuyên bố bẻ hụi vào tháng 6/2020 âm lịch: Cụ thể:

Dây 1: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, khai ngày 30/11/2019 âm lịch, bà tham gia 01 phần, gồm 24 phần, mãn vào tháng 9/2021 âm lịch. Bà đã đóng cho bà Đ 08 lần

hụi sống, đóng đến tháng 5/2020 al thì bẻ hụi (do có nhuần 02 tháng 4), bằng 11.200.000 đồng. (tính theo số tiền thực đóng).

Ngoài ra, vào ngày 30/12/2019 âm lịch, bà có mua 01 phần hụi trong dây này do bà Đ lãnh hụi, bà đã giao cho bà Đ số tiền 28.500.000 đồng, việc mua hụi có biên nhận do bà Đ viết và ký tên. Phần hụi bà mua là hụi hốt vào kỳ thứ 2, ngày khui hụi 30/12/2019 al, số tiền 28.500.000 sau khi trừ thảo.

Dây 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, bà tham gia 01 phần, khui ngày 20/02/2020 âm lịch, gồm 21 phần, mẫn vào tháng 9/2021 âm lịch. Bà đã đóng cho bà Đ 05 lần hụi sống bằng 7.000.000 đồng (tính theo số tiền thực đóng) đóng tới tháng 5/2020 thì bị bẻ hụi.

Tổng cộng bà Đ còn nợ bà số tiền hụi và tiền mua hụi do bà Đ lãnh hụi là 46.700.000 đồng.

Sau khi bẻ hụi, bà Đ có hứa sẽ trả lại tiền cho bà trong vòng 01 tháng nhưng không thực hiện, nên phát sinh tranh chấp.

Nay yêu cầu: Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Đ trả cho NG đơn số tiền hụi và tiền mua hụi là 46.700.000 đồng.

* Bị đơn Nguyễn Thị Đ đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của NG đơn.

* Người làm chứng Bùi Thanh NG có văn bản trình bày: Trong hợp đồng góp hụi do bà Đ làm chủ thảo, dây hụi ngày 30/11/2019 âm lịch, anh có tham gia ½ phần bà Đ tham gia ½ phần. Tên trong dây hụi của anh là NG có chị Trương Thị H cùng tham gia. Trong dây hụi này anh chưa hốt hụi và cũng không có bán hụi chết cho chị H, việc bà Đ lãnh hụi anh không hay biết và cũng không có ý kiến gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

* Bà Trương Thị H rút yêu cầu về việc kiện đòi số tiền hụi của 02 dây hụi là 18.200.000 đồng, chỉ yêu cầu bà Đ trả lại số tiền mua hụi 28.500.000 đồng mà bà Đ đứng ra lãnh hụi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: NG đơn Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền hụi và đòi tiền mua hụi chết do chị Đ lãnh. Bị đơn Nguyễn Thị Đ có nơi cư trú trên địa bàn thành phố M. Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

(BLTTDS), HĐXX xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi và đòi tài sản*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Đ nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn Phan Thị Đ.

[3] Xét việc, tại phiên tòa bà H rút yêu cầu khởi kiện bà Đ về số tiền hụi 18.200.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ là tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về yêu cầu của đương sự và nội dung vụ án*: NG đơn Trương Thị H yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền mua hụi 28.500.000 đồng mà bà Đ đứng ra lãnh hụi. Xét các chứng cứ NG đơn cung cấp cho yêu cầu khởi kiện gồm có: Giấy giao hụi ngày 30/12/2019 (al), có nội dung Dì Chín giao NG Hụi 2 triệu, Khởi 30/11al/2019, giao ngày 30/12al/2019....giao là 28.500.000 đồng chủ hụi lãnh bên dưới có chữ ký tên và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Đ; Đơn xin xác nhận ngày 26/10/2020 được UBND phường 9 xác nhận nội dung, bà Trương Thị H, sinh năm 1965 ở địa phương thường gọi là "Chín" "Chín H". Danh sách hụi 2 triệu khởi 30/11al/2019 do bà Đ làm chủ hụi. Theo bà H trình bày, bà có tham gia dây hụi khai ngày 30.11.2019 al do bà Đ làm chủ hụi và có đưa tiền cho bà Đ để mua một phần hụi chết, lúc bà giao tiền mua hụi cho bà Đ, thì bà Đ ghi là Dì Chín giao NG hụi 2.000.000 đồng, vì ở địa phương ai cũng gọi bà là Chín, giao hụi là giao phần hụi bà đã mua cho bà Đ chứ không thông qua người nào cả vì bà không biết tháng 12 al 2019 ai hốt hụi chết trong dây hụi khởi ngày 30/11al/2019, chỉ biết là bà Đ nhận hụi và đứng ra lãnh hụi nên giao tiền mua hụi trực tiếp cho bà Đ. Đến tháng 5/2021 thì dây hụi bị bể, nên yêu cầu bà Đ có trách nhiệm trả cho bà số tiền mua hụi mà bà Đ đứng ra lãnh hụi vào ngày 30/12/2019 al. Sau này xem kỹ lại giấy giao hụi ngày 30/12/2019 (al), có nội dung Dì Chín giao NG Hụi 2 triệu thì bà mới liên hệ người tên NG ở cùng xóm thì người này thừa nhận có tham gia dây hụi ngày 30/12/2019 (al) , nhưng chưa hốt hụi và không biết gì về việc bà Đ lãnh tiền hụi chết.

[5] Căn cứ Điều 91, 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì bà Đ phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, trình bày ý kiến đối với các chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của NG đơn, lời trình bày của người làm chứng, đối chất số tiền đã nhận, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền lãnh hụi cho bà H. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án bà Đ đã được tổng đạt các văn bản của Tòa, thông báo kết quả công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà không đến Tòa án cung cấp lời khai, chứng cứ, đối chất về số tiền đã đứng ra lãnh hụi, đã thanh toán, có ý kiến về chữ ký của mình tại các chứng cứ mà bà H cung cấp, xem như đã thừa nhận các khoản nợ. Ngoài ra, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của NG đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, bởi lẽ theo danh sách hụi ngày 30/11/2019 al và giấy giao hụi ngày 30/12/2019 al thì dây hụi 2 triệu trên có tổng cộng 24 phần, bà H tham gia 01 phần,

ngày 30/12/2019 al bà H có mua 01 phần hui, trong đó có 01 phần hui chết là 2.000.000 đồng nên còn lại 22 phần hui sống, kê 750.000 đồng, trừ hoa hồng 1.000.000 đồng nên bà H giao cho bà Đ số tiền mua hui chết là 28.500.000 đồng và bà Đ là người ký nhận lãnh số tiền trên, khi giao tiền bà H giao dịch trực tiếp với chủ hui không thông qua người khác, đối với lời khai của người làm chứng phía anh NG cũng có lời trình bày phù hợp với lời trình bày của bà H. Do đó, có thể thấy rằng bà Đ có đứng ra nhận số tiền mà bà H mua hui là 28.500.000 đồng, nay do hui bị bể nên yêu cầu bà Đ trả số tiền lãnh hui là có căn cứ. Bà H chỉ đòi lại số tiền hui, không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

[6] *Về án phí*: Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H, về yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền hui của 02 dây hui là 18.200.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Đ có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị H số tiền 28.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 1.425.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Hoàn lại cho bà Trương Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.167.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002295 ngày 26/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu hồ sơ vụ án. (07b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly